TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày: 22-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Dương Thị Phụng

- Ông Lê Văn Thới

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long - tỉnh Vĩnh Long

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Phương - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn M- sinh năm 1985; nơi sinh: TP Hải Phòng.

Nơi cư trú: Số M Khóm E, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn C(chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964. Vợ tên Lê Thị L, sinh năm 1990, có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Văn T năm 1970 (vắng mặt)

2. Nguyễn Huỳnh Huy H năm 1994 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Số H, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

3. Phan Thanh N1sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

4. Hồ Tuấn N2sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

5. Lê Thị L1 năm 1990; nơi cư trú: Số M Khóm E, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V Công an phường T Vtiến hành bắt quả tang đối tượng Phạm Văn M đang thực hiện hành vi thu tiền vay của anh Nguyễn Huỳnh Huy H1 tại địa chỉ cư ngụ của anh H(Mnhận tiền của ông Nguyễn Văn T1 cha ruột của H2 tiền thu là 20.000.000 đồng. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản quả tang tạm giữ số tiền nêu trên, tạm giữ của M03 điện thoại di động; số tiền 9.500.000 đồng; 01 xe mô tô. Sau khi bắt người Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của M1 số M, Khóm E, Phường H, thành phố V tiến hành thu giữ 160.000.000 đồng cùng 07 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên của Mvà của người khác. Cơ quan điều tra Công an tỉnh V quyết định tạm giữ đối với M2 thời thông báo rộng rãi trên phương tiện truyền thông để các cá nhân đã vay tiền của M3 hệ đến Cơ quan điều tra để trình báo sự việc. Đến ngày 12/12/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V thẩm quyền giải quyết.

Kết quả điều tra xác định: Thông qua mối quan hệ quen biết từ ngày 14/02/2023 đến ngày 28/8/2023, H3 nhiều lần vay tiền của M4 tổng số tiền vay là 500.000.000 đồng. Hình thức là vay đứng, trả lãi theo ngày với lãi suất là 1%/ngày của tổng số tiền vay tương đương mức lãi suất là 365%/năm, phí vay là 5%/tổng số tiền vay (thu 01 lần cho mỗi lần vay), ngoài tiền phí vay thì M5 yêu cầu người vay phải thanh toán một số chi phí khác phát sinh trong quá trình vay (gồm: tiền cà phê, tiền thủ tục để được nhanh giải ngân nhanh, tiền kế toán). Tiền vay được M6 trực tiếp cho người vay hoặc chuyển tiền từ tài khoản của Mđến tài khoản ngân hàng của người vay, tiền lãi được M7 trước từ 01 đến 03 ngày bằng hình thức trừ trực tiếp vào số tiền vay, lãi suất ngày thì người vay sẽ chuyển vào tài khoản ngân hàng do M8 tên lập và sử dụng (tài khoản số 0031000315904 lập tại ngân hàng V1chi nhánh H2nếu người vay còn nợ tiền lãi chưa góp thì người vay sẽ phải thanh toán cho lần trả lãi tiếp theo hoặc sẽ bị trừ đi tiền gốc nếu thực hiện vay mới. Đối với tiền vay thì không quy định thời gian trả lại. Cụ thể H3 vay 14 lần, với số tổng số tiền vay là 500.000.000 đồng, đã thanh toán tiền gốc là 440.000.000 đồng, còn nợ số tiền 60.000.000 đồng. Hgóp tổng số tiền lãi là 280.300.000 đồng (bao gồm 50.000.000 đồng tiền nợ lãi chuyển thành nợ gốc, hiện Hchưa thanh toán) tiền phí vay và phí khác là 32.500.000 đồng. Trong đó số tiền lãi M9 nhận tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 là 20%/năm, tương đương số tiền lãi được nhận khi cho H4 là 15.358.904 đồng. Căn cứ kết quả điều tra có đủ căn cứ xác định số tiền M10 thu lợi bất chính thực tế từ việc cho H4 là

247.441.096 đồng, gồm: tiền lãi vượt mức lãi suất cho phép là 214.941.096 đồng, tiền phí vay và phí khác là 32.500.000 đồng. Ngày 17/12/2023 Cơ quan điều tra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Phạm Văn M11 tội phạm cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Ngày 11/01/2024 Cơ quan điều tra phối hợp Đài truyền hình V2tiến hành thông báo sự việc và yêu cầu người vay tiền của M3 hệ đến Cơ quan điều tra để được giải quyết. Ngoài H5 đến nay, Cơ quan điều tra đã tiếp nhận và làm việc với 05 cá nhân, kết quả điều tra cụ thể như sau:

1. Phan Thanh N1Từ ngày 12/4/2023 đến ngày 24/10/2023 N1đã vay của M3 tục 05 lần vay với hình thức góp lãi theo ngày có mức lãi suất vay là 1%/ngày, tổng số tiền N1vay là 250.000.000 đồng, hiện còn nợ tiền vay là 100.000.000 đồng, số tiền lãi đã góp là 198.000.000 đồng đều thông qua chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng của MTrong đó, số tiền lãi Mthu hợp pháp là 10.849.315 đồng; tiền lãi thu bất hợp pháp là 187.150.685 đồng; phí vay và phí khác là 16.000.000 đồng. Như vậy số tiền Mthu bất hợp pháp của N1là 203.150.685 đồng.

2. Hồ Tuấn N2: Từ ngày 08/02/2023 đến ngày 23/5/2023 thì N2đã vay tiền của Mliên tục 09 lần với hình thức góp lãi theo ngày có mức lãi suất vay là 1%/ngày, tổng số tiền vay là 310.000.000 đồng, hiện N2đã trả hết tiền vay cho MN2đã trả tổng số tiền lãi cho M12 100.000.000 đồng thông qua chuyển khoản đến tài khoản của MTrong đó, số tiền lãi Mthu hợp pháp là 5.479.452 đồng; tiền lãi thu bất hợp pháp là 94.520.548 đồng; phí vay và phí khác là 14.400.000 đồng. Như vậy số tiền Mthu bất hợp pháp là 108.920.548 đồng.

3. Nguyễn Thị Hương H1 trình bày từ ngày 20/02/2023 đến ngày 8/12/2023 bà trình bày đã vay của M13 số tiền là 50.000.000 đồng với lãi suất 1%/ngày, tính tới ngày 8/12/2023 thì bà H1đã trả lãi cho M13 số tiền lãi là 142.900.000 đồng, hiện còn nợ số tiền vay là 50.000.000 đồng.

4. Huỳnh Thị X bày vào năm 2022 (không nhớ rõ thời gian cụ thể) có vay tiền của Mnhiều lần, hình thức vay góp theo ngày và đưa tiền mặt trực tiếp cho MĐồng thời M14 cho bà mượn số tiền 200.000.000 đồng để giải ngân thế chấp tại ngân hàng. Đối với phần tiền giải ngân thì Mlấy 16.000.000 đồng tiền lãi từ bà cho 08 ngày, tương đương lãi suất là 1%/ngày.

5. Lê Hoàng V trình bày năm 2019, V1 vay tổng cộng 13 lần tiền của M15 thức góp ngày, tổng số tiền Vđã vay của M12 650.000.000 đồng, V2 trả tiền gốc và lãi cho Mso tiền là 2.135.000.000 đồng, hiện ông V3 còn nợ tiền của M16 yêu cầu M17 trả lại ông số tiền đã thu lợi bất chính.

Kết quả điều tra và tài liệu, chứng cứ thu thập được không đủ căn cứ chứng minh nội dung tố cáo của bà H1bà X với M11 hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Kết quả sao kê tài khoản ngân hàng của Phạm Văn M Phan Thanh N1Hồ T2 N2 Nguyễn Huỳnh Huy H6 gian từ đầu năm 2023 đến khi Mbị bắt thể hiện rõ hoạt

động nhận, chuyển tiền vay, tiền lãi suất theo ngày phù hợp với nội dung tố cáo của của N1HN2và nội dung khai nhận của Phạm Văn M18 kết quả sao kê cũng thể hiện rõ quy luật cho vay của Phạm Văn M

Quá trình điều tra cho đến nay Phạm Văn M19 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự liên quan đến các trường hợp Nguyễn Huỳnh Huy H1, Hồ T, Nhan Thanh N3Thời gian cho vay là từ đầu năm 2023 đến khi M20 phát hiện, hoạt động cho vay được M21 hiện liên tục về thời gian với tổng số tiền mà M21 tế thu lợi bất chính ở ba trường hợp trên là 559.512.329 đồng (đã trừ đi 50.000.000 đồng Myêu cầu Hchuyển nợ tiền lãi thành nợ tiền gốc vào ngày 30/7/2023), tổng số tiền gốc Mchưa thu được là 160.000.000 đồng. Mtrình bày số tiền thu lợi bất chính được sử dụng vào hoạt động cho vay và tiêu xài cá nhân, Mmột mình thực hiện tội phạm, tiền cho vay là tài sản cá nhân của M. Quá trình thu tiền nợ gốc và tiền lãi M14 dùng lời lẽ thô tục để đốc thúc người vay phải thanh toán tiền vay chứ không đe dọa hay dùng vũ lực để người vay buộc phải trả tiền vay và tiền lãi cho M. Nếu người vay không còn khả năng chi trả thì M22 liên hệ đến gia đình và người thân của người vay để thỏa thuận về việc thanh toán tiền vay.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSND.TPVL ngày 02/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Phạm Văn Mạnh về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử đã nêu quan điểm luận tội: Khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 47 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn M23 06 tháng đến 01 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với khoản tiền liên quan đến tội phạm gồm:

Buộc bị cáo M17 nộp lại số tiền dùng để cho vay tổng cộng: 1.060.000.000 đồng, Trong đó: Bị cáo M17 nộp 900.000.000 đồng, anh Nguyễn Huỳnh Huy H7 nộp 60.000.000 đồng, anh Phan Thanh N1 nộp 100.000.000 đồng.

Buộc bị cáo M24 lại tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo M19 thu của người vay 31.687.671 đồng và các khoản phí vay tiền 62.900.000 đồng.

Buộc bị cáo M25 cho anh Nguyễn Huỳnh Huy H8 thu lợi bất chính 214.941.096 đồng.

Buộc bị cáo M25 cho anh Phan Thanh N2 thu lợi bất chính 187.150.685 đồng.

Buộc bị cáo M25 cho anh Hồ T3 N2tiền thu lợi bất chính 94.520.548 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo M01 điện thoại Iphone màu trắng, bị bể màn hình, đã qua sử dụng; 02 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng.

Đề nghị tiếp tục tạm giữ 05 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đảm bảo thi hành án gồm: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 795101 tên Phạm Văn M; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 389617 tên Lê Thị L2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 464860 tên Phạm Văn M26 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 444789 tên Lê Thị L2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 943601 tên Phạm Văn M27 Lê Thị L

Bị cáo Phạm Văn M19 khai nhận toàn bộ hành vi cho vay lãi nặng của mình đúng như cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố. Bị cáo không tham gia tranh luận, trong phần nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo M28 nhận: Trong thời gian từ tháng 2/2023 đến ngày 08/12/2023 bị cáo đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với 03 người gồm anh Nguyễn Huỳnh Huy H9 500.000.000 đồng, anh Phan Thanh N3 250.000.000 đồng và anh Hồ T3 N2vay 310.000.000 đồng, lãi suất vay 1%/ngày (365%/năm), tiền lãi thu được 528.300.000 đồng (trong đó: Tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất của Bộ luật Dân sự là 31.687.671 đồng và tiền thu lợi bất chính do lãi vượt trên mức cho phép là 496.612.329 đồng); tiền phí là 62.900.000 đồng.

Bị cáo trực tiếp thực hiện hoạt động cho vay lãi nặng đối với anh Nguyễn Huỳnh Huy Hanh Phan T4 N1và anh Hồ T3 N2với lãi suất cho vay là 365%/năm. Do bị cáo cho vay với mức lãi suất gấp 5 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự là 20%/năm và số tiền lãi bất chính của bị cáo đối với ba người vay là 496.612.329 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng người đi vay tiền đang lâm vào hoàn cảnh khó khăn, cần tiền để giải quyết công việc trong cuộc

sống, thông qua một giao dịch dân sự để buộc họ phải chịu một mức lãi suất cao vượt mức quy định của Nhà nước là hành vi trái pháp luật, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, điêu đứng thậm chí còn có thể phải bán tài sản, nhà cửa để trả nợ… Hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ của Nhà nước.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc cho vay lãi nặng là trái pháp luật, gây thiệt hại cho người vay bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng vì hám lợi nên đã cố ý phạm tội nhằm mục đích hưởng lợi bất chính. Vì vậy, với hành vi phạm tội này, bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm với một hình phạt tương ứng trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính răn đe, giúp bị cáo học tập, cải tạo bản thân trở thành người tốt, cũng góp phần răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện nộp một phần tiền khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đây cũng là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Cần phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật tốt hơn.

Biện pháp tư pháp: Đối với khoản tiền mà bị cáo dùng để cho vay được xác định là phương tiện phạm tội nên cần buộc nộp sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.060.000.000 đồng như sau: Buộc bị cáo nộp lại số tiền gốc 900.000.000 đồng (trong đó số tiền gốc của anh H10 440.000.000 đồng, anh N4 trả 150.000.000 đồng, anh N2trả 310.000.000 đồng); anh H7 nộp lại số tiền gốc 60.000.000 đồng, anh N1phải nộp lại số tiền gốc 100.000.000 đồng (đây là tiền nợ gốc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa trả lại cho bị cáo)

Đối với khoản tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là 31.687.671 đồng và tiền phí là 62.900.000 đồng. Đây là khoản tiền thu lợi bất chính phát sinh từ việc phạm tội nên cần buộc bị cáo để nộp lại sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với khoản tiền thu lợi bất chính do lãi vượt trên mức cho phép là 496.612.329 đồng nên buộc bị cáo trả lại cho những người vay cụ thể như sau: Trả cho anh Nguyễn Huỳnh H11 H214.941.096 đồng; trả cho anh Phan T4 N1187.150.685 đồng; trả cho anh Hồ T3 N294.520.548 đồng.

[4] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone màu trắng, bị bể màn hình, đã qua sử dụng; 02 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng.

Tiếp tục tạm giữ 05 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đảm bảo thi hành án gồm: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 795101 tên Phạm Văn M; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 389617 tên Lê Thị L2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 464860 tên Phạm Văn M26 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 444789 tên Lê Thị L2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 943601 tên Phạm Văn Mvà Lê Thị L3

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M29 tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 47 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M30 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2023.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Phạm Văn M31 lại số tiền cho vay 900.000.000 đồng, nhưng được trừ đi số tiền đã nộp 189.500.000 đồng tại Kho bạc nhà nước tỉnh Vngày 02/02/2024, bị cáo còn phải nộp 710.500.000 đồng; anh Nguyễn Huỳnh Huy H7 nộp lại số tiền vay 60.000.000 đồng, anh Phan Thanh N1 nộp lại số tiền vay 100.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Phạm Văn M31 lại số tiền lãi tương ứng lãi suất 20%/năm là 31.687.671 đồng và tiền phí là 62.900.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Phạm Văn M32 lại cho những người vay khoản tiền thu lợi bất chính do lãi vượt trên mức cho phép cụ thể như sau: Trả cho anh Nguyễn Huỳnh H11 H214.941.096 đồng; trả cho anh Phan T4 N1187.150.685 đồng; trả cho anh Hồ T3 N294.520.548 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2024 giữa Công an thành phố Vvà Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long được xử lý như sau:

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone màu trắng, bị bể màn hình, đã qua sử dụng; 02 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng.

Tiếp tục tạm giữ 05 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đảm bảo thi hành án gồm: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 795101 tên Phạm Văn M; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 389617 tên Lê Thị L2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 464860 tên Phạm Văn M26 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 444789 tên Lê Thị L2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 943601 tên Phạm Văn Mvà Lê Thị L3

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục ban hành kèm theo:

Buộc bị cáo Phạm Văn M33 nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hải Châu

Nơi nhận:
- Bị cáo; NLQ;
- Phòng HS - CA TVL;
- TAND tỉnh VL;
- CA TPVL;
- VKSND TPVL;
- VKSND tỉnh VL;
- CCTHADS TPVL;
- Sở Tư pháp tỉnh VL;
- UBND Phường 8, TPVL;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 ngày 22 tháng 5 năm 2024

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Dương Thị Phụng

- Ông Lê Văn Thới

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 23/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn Mạnh - sinh năm 1985; nơi sinh: TP Hải Phòng.

Nơi cư trú: Số M52 Khóm 5, Phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 47 Bộ luật Hình sự

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Mạnh 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2023.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về các vấn đề khác:

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Phạm Văn Mạnh nộp lại số tiền cho vay 900.000.000 đồng, nhưng được trừ đi số tiền đã nộp 189.500.000 đồng tại Kho bạc nhà nước tỉnh

Vĩnh Long ngày 02/02/2024, bị cáo còn phải nộp 710.500.000 đồng; anh Nguyễn Huỳnh Huy Hiếu phải nộp lại số tiền vay 60.000.000 đồng, anh Phan Thanh Nhân phải nộp lại số tiền vay 100.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Phạm Văn Mạnh nộp lại số tiền lãi tương ứng lãi suất 20%/năm là 31.687.671 đồng và tiền phí là 62.900.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Phạm Văn Mạnh trả lại cho những người vay khoản tiền thu lợi bất chính do lãi vượt trên mức cho phép là 496.612.329 đồng cụ thể như sau: Trả cho anh Nguyễn Huỳnh Huy Hiếu 214.941.096 đồng; trả cho anh Phan Thanh Nhân 187.150.685 đồng; trả cho anh Hồ Tuấn Nhã 94.520.548 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2024 giữa Công an thành phố Vĩnh Long và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long được xử lý như sau:

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone màu trắng, bị bể màn hình, đã qua sử dụng; 02 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng.

Tiếp tục tạm giữ 05 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đảm bảo thi hành án gồm: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 795101 tên Phạm Văn mạnh; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 389617 tên Lê Thị Loan; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 464860 tên Phạm Văn Mạnh; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 444789 tên Lê Thị Loan; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 943601 tên Phạm Văn Mạnh và Lê Thị Loan.

Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục ban hành kèm theo:

Buộc bị cáo Phạm Văn Mạnh phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 5 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1. ……

2. ……